TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2022
"V/v Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Văn Anh Trình,
2. Bà Hoàng Thị Tường Vy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022, về việc "Ly hôn và nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 04/5/2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị L, sinh năm 1978,
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đ, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1978,
Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 09/02/2022, bản tự khai ngày 10/3/2022 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/3/2022 nguyên đơn chị Trương Thị L trình bày: Chị và anh Phạm Văn T trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Q, tỉnh Q vào ngày 31/01/2007. Sau kết hôn, vợ chồng sống làm ăn tại thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Q. Trong quá trình chung sống, do không hợp tính tình nên vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc mà thường xuyên gây gổ, xúc phạm nhau, không tin tưởng nhau nên đến tháng 3/2014 chị phải đưa con vào sinh sống ở thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đ cho đến nay; vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Hiện tại chị L

xác định tình cảm giữa chị và anh T thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn; con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Đan H, sinh ngày 14/9/2008, Phạm Gia B, sinh ngày 21/11/2010 và Phạm Nhật Q, sinh 17/10/2014, hiện Phạm Gia B đang sống cùng anh T; Phạm Đan H và Phạm Nhật Q đang sống cùng Chị; nếu ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con Phạm Đan H và Phạm Nhật Q, giao con Phạm Gia B cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng; về cấp dưỡng, chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Không có. Vì lý do sức khỏe cũng như công việc nên chị Lài không thể tham gia giải quyết vụ án nên làm đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Phạm Văn T trình bày qua bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 27/4/2022: Anh đã nhận được các thông báo của Tòa án nhưng vì lý do sức khỏe cũng như công việc nên anh không thể tham gia giải quyết vụ án nên xin Tòa án xét xử vắng mặt anh. Về nội dung, Anh xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, vì mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, mặc dù hai bên cũng đã tạo cơ hội cho nhau để hàn gắn nhưng không thành nên anh nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Trương Thị L; con chung, anh cũng thừa nhận vợ chồng có 03 con chung là Phạm Đan H, sinh ngày 14/9/2008, Phạm Gia B, sinh ngày 21/11/2010 và Phạm Nhật Q, sinh 17/10/2014; ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc Phạm Gia Bảo; giao con Phạm Đan H và Phạm Nhật Q cho cô L chăm sóc, nuôi dưỡng, Anh tôn trọng nguyện vọng của các con; về cấp dưỡng nuôi con không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai; tài sản chung, nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án được đảm bảo đúng thủ tục quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị L; về con chung: Giao con Phạm Đan H, Phạm Nhật Q cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Phạm Gia B cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí theo luật định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trương Thị L và bị đơn anh Phạm Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt; Tòa án tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị L, anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử

tiến hành xét xử vụ án vắng mặt hai bên đương sự theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết quan hệ tranh chấp: Chị Trương Thị L yêu cầu giải quyết ly hôn anh Phạm Văn Văn T có địa chỉ thôn Xuân D, xã X, huyện Q, tỉnh Q và giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị L và anh Phạm Văn T đăng ký kết hôn với nhau ngày 31/01/2007 tại UBND xã X, huyện Q, tỉnh Q là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống làm ăn tại thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Q, vợ chồng bắt đầu sống chung đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra bất hòa, không có niềm tin đối với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt, mất mát nên chị L đã đưa 02 con vào miền Nam làm ăn; vợ chồng ly thân nhau từ năm 2014 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Chị L, anh T đã được Tòa án thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kể cả Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đến phiên tòa được tống đạt hợp lệ nhưng Anh, chị vẫn không có mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị L, vì tình cảm vợ chồng đã hết Anh, chị không yêu cầu Tòa án hòa giải. Qua đó, chứng tỏ chị L, anh T không muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ. Chị L, anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung: Chị L, anh T có 03 con chung là Phạm Đan H, sinh ngày 14/9/2008, Phạm Gia B, sinh ngày 21/11/2010 và Phạm Nhật Q, sinh 17/10/2014, hiện Phạm Gia B đang sống cùng anh T; Phạm Đan H và Phạm Nhật Q đang sống cùng Chị và có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ; nếu ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con; hiện Phạm Gia B đang sống cùng anh T và có đơn trình bày nguyện vọng được ở vớ bố; việc cấp dưỡng nuôi con, chị L, anh T tạm thời không yêu cầu, nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử cần xử giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Đan H và Phạm Nhật Q; giao con Phạm Gia B cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp với các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình cũng như nguyện vọng của các con.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Trương Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Trương Thị L và anh Phạm Văn T.

2.Về con chung: Xử giao con Phạm Đan H, sinh ngày 14/9/2008, Phạm Nhật Q, sinh 17/10/2014 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Phạm Gia B, sinh ngày 21/11/2010 và cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Trương Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số: 31AA/2021/0003832 ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Trương Thị L và Phạm Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Xuân Ninh;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Châu

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Tân Ninh;
- Lưu: HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Châu